TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2020/HSPT

Ngày: 03-6-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Các Thẩm phán: Ông Hồ Đức Quang

Bà Trương Thị Lệ Thu

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Khánh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 27/2020/TLPT-HS, ngày 21 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Lê Thanh T do có kháng cáo của bị cáo Lê Thanh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HSST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị cáo kháng cáo:

Lê Thanh T, giới tính: Nam; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1994 tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lái xe; đảng, đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Lê Văn T – sinh năm 1972; con bà: Lê Thị N – sinh năm 1973; vợ: Trần Thị Hoa P – sinh năm 1999; con: Có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Bị cáo Lê Thanh T bị Cơ quan CSĐT Công an huyện K, tỉnh Hà Tĩnh tạm giữ từ ngày 11/12/2019 đến ngày 16/12/2019 được thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Vụ án còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 07/12/2019, Lê Thanh T (lái xe thuê chở tràm cho công ty AD, do ông Phạm Văn M, trú tại xã K, huyện K làm giám đốc) sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus gắn sim số 08264141XX (điện thoại của chị Trần Thị Hoa P là vợ của T) gọi vào số điện thoại 0963... (T không nhớ các số đuôi) của một người đàn ông khoảng 30 tuổi quê ở Quảng Bình (người đàn ông này T không biết rõ họ tên, địa chỉ mà chỉ mới gặp một lần khi T sang Quảng Bình chở tràm) đặt vấn đề mua pháo về sử dụng thì người đàn ông này trả lời là "không hứa trước". Đến sáng ngày 08/12/2019 khi đang đi chở tràm ở thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình, T tiếp tục dùng số điện thoại 08264141XX gọi lại cho người đàn ông này và người này trả lời là phải chuyển tiền trước và hỏi T mua với số lượng bao nhiêu, T nói lại là cần mua 29 khối, người này đồng ý bán cho T mỗi cối pháo với giá 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng) và yêu cầu T đưa tiền cho người phụ nữ bán quán nước bên đường ở thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình, T đưa cho người phụ nữ này 18.000.000đ (mười tám triệu đồng). Sau khi đưa tiền xong, T gọi lại cho người đàn ông đó thì người đó hẹn T khi nào có pháo sẽ gọi lại. Đến khoảng 21 giờ ngày 10/12/2019, trong lúc đang nhập keo tràm ở cảng V, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, T nhận được điện thoại của người đàn ông trước đó với nội dung, tý nữa đi đến ngã ba T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, có một cây cầu, cách cây cầu khoảng 20 mét thì có một cành lá và dưới cành lá là pháo, sau khi nhập keo tràm xong, T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 38C-00818 (xe của công ty AD) đi về cầu T, thấy có 02 bao tải (01 bao màu xanh úa, 01 bao màu vàng úa bên trong đựng pháo) T đưa hai bao tải pháo lên xe ô tô và chạy về công ty AD cất xe, cất xong T lấy hai bao tải pháo bỏ lên xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu xanh rêu, biển kiểm soát 38K1-465.XX (xe đăng ký mang tên Lê Văn T – bố của T) chở về nhà mình ở thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh để cất dấu. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi T điều khiển xe mô tô chở pháo về đến sân nhà thì bị Tổ công tác Công an huyện K, tỉnh Hà Tĩnh phát hiện bắt quả tang.

Bản Kết luận giám định số 197/GĐP-PC09 ngày 12/12/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: 29 khối hộp, kích thước mỗi khối hộp 15cm x 15cm x 12cm, bên ngoài có dán giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, bên trong mỗi hộp có 36 vật trụ được liên kết với nhau là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ) tổng trọng lượng là 42,2 kg (bốn mươi hai phẩy hai kilogam, đã lấy 0,16kg làm mẫu giám định).

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 42,04 kg pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ;

- 01 bao tải màu xanh úa không có nhãn hiệu;

- 01 bao tải màu vàng úa không có nhãn hiệu.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT - VKSKA, ngày 02/01/2020 Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ hàng cấm" khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án sơ thẩm số 02/2020/HSST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh:

Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; điểm g khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội: "Tàng trữ hàng cấm".

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 24 *(Hai tư)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/12/2019 đến ngày 16/12/2019.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/01/2020 bị cáo Lê Thanh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thanh T bổ sung thêm nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Thanh T, sửa Bản án sơ thẩm số 02/2020/HSST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 191, điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội Tàng trữ hàng cấm. Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/12/2019 đến ngày 16/12/2019. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đúng pháp luật giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với bản án sơ thẩm và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Với mục đích mua pháo về để sử dụng nổ trong dịp tết Nguyên Đán năm 2020, Lê Thanh T liên lạc với một người đàn ông không quen biết tại huyện T, tỉnh Quảng Bình thỏa thuận mua 29 khối pháo với giá 18.000.000đ. Ngày 10/12/2019 sau khi nhận pháo tại xã K, huyện K, Lê Thanh T đem về nhà cất dấu và khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K bắt quả tang tại sân nhà của T ở thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ hàng cấm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 BLHS, theo đó Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HSST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh quyết định tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ hàng cấm là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm chủ trương của Nhà nước về việc cấm "sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, sử dụng các loại pháo nổ". Pháo nổ là mặt hàng Nhà nước nghiêm cấm vận chuyển, mua bán nhưng bị cáo vẫn có hành vi mua pháo để sử dụng. Vì vậy, việc tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt mức án đối với bị cáo như vậy là nghiêm minh.

Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có cung cấp cho Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giấy xác nhận của Cơ quan CSĐT Công an huyện K về việc đã cung cấp thông tin bắt giữ tội phạm. Đây là tình tiết mới được quy định tại điểm t khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, do hiểu biết pháp luật kém nên bị cáo đã mua pháo về để nhằm mục đích sử dụng nổ trong dịp tết Nguyên Đán chứ không phải để buôn bán kiếm lời, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính, bị cáo phạm tội lần đầu và không có tiền án, tiền sự.

Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy cần xem xét sửa biện pháp chấp hành án, cho bị cáo cải tạo giáo dục tại địa phương để bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình, con cái, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Thanh T.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Thanh T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HSST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh về biện pháp chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 191, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội **Tàng trữ hàng cấm**.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 BLTTHS năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo Lê Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh (x2);
- PV06 – Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp;
- CA; VKSND; TAND; THA cấp sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền